

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST  
Ngày 17-6-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Tuấn Vĩnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lăng Đức Quang và Ông Nguyễn Hồng Diên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Dạ Lan, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Thủy, Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử công khai theo hình thức trực tuyến tại 03 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh H, điểm cầu thành phần Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đối với bị cáo:

**Ly Văn N**, sinh ngày 21/5/2004, tại huyện H, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; căn cước công dân số: 002204001539, ngày cấp 18/12/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH-BCA; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly Lao N1, sinh năm 1974 và bà Thên Thị C, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh H; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn N2:** Bà Trần Thị L, sinh năm 1989 là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; có mặt.

**- Bị hại:** Anh Lìu Đức K, sinh năm 2009; nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Giang (đã chết).

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại Lìu Đức K:** Ông Lìu Văn L1, sinh năm 1982 (là bố đẻ của bị hại); nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lìu Văn L1:* Bà Hoàng Thị Ngọc M, sinh năm 1992 là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lù Văn Đ, sinh năm 2001; vắng mặt.

+ Anh Hoàng Sào Đ1, sinh năm 1995; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 22/01/2025, Ly Văn N, sinh năm 2004, trú tại thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang; Lìu Đức K, sinh năm 2009, trú tại thôn K, xã Q, huyện V; Lù Văn Đ, sinh năm 2001, trú tại thôn N, xã N, huyện H và Hoàng Sào Đ1, sinh năm 1995, trú tại xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang cùng nhau đi từ xưởng chè của ông Trần Văn V, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã T, huyện B đến Chợ V, xã V, huyện V, tỉnh Hà Giang ăn đêm. Quá trình ăn đêm cả bốn người cùng nhau ngồi uống rượu. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 23/01/2025, bốn người cùng nhau quay lại xưởng chè của ông V. Lù Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B3-71202 của Đ chở Hoàng S Đem đi trước; Ly Văn N (*không có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe mô tô của Nhất biển kiểm soát: 23AH - 028.06 chở Lìu Đ đi sau theo đường quốc lộ 2 hướng Hà Giang - Tuyên Quang. Khi đi đến km 33+850m thuộc thôn T, xã T, huyện B, đoạn đường có chiều hướng cua từ trái qua phải, trời mưa phùn, mặt đường ướt, khi vào cua bánh lốp sau xe mô tô do N điều khiển bị trượt, khiến xe mô tô bị đổ nghiêng sang phải, trượt lết trên mặt đường nhựa về phía trước sang hành lang đường bên trái hướng Hà Giang - Tuyên Quang, N và K bị văng khỏi xe ngã xuống lề đường trái. Đồng nghe thấy tiếng xe mô tô đổ nên cùng Đ1 quay xe lại kiểm tra thấy N và K đang nằm ở lề đường trái hướng Hà Giang - Tuyên Quang, Đ điều khiển xe mô tô của Đ chở K ngồi giữa, N ngồi sau cùng đi đến Bệnh viện đa khoa huyện V, tỉnh Hà Giang để cấp cứu. Do thương tích nặng tại vùng đầu, Lìu Đức K tử vong; Ly Văn N bị thương; xe mô tô của N bị hư hỏng. Sau khi xảy ra sự việc, Bệnh viện đa khoa huyện V thông báo cho phòng C1 Công an tỉnh H để giải quyết vụ việc.

Ngay sau khi nhận được thông tin, phòng C1 Công an tỉnh H đã tổ chức bảo vệ hiện trường, tiến hành đo nồng độ cồn đối với Ly Văn N, kết quả tại thời điểm kiểm tra nồng độ cồn của N 0,453mg/l khí thở. Kết quả xét nghiệm nước tiểu của Ly Văn N tại Bệnh viện đa khoa huyện V, Nhất âm tính với các chất ma túy.

Sau khi nhận được thông tin Lìu Đức K tử vong, phòng C1 Công an tỉnh H thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, đồng thời hoàn thiện hồ sơ và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa, có chiều hướng cua từ trái qua phải theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang, tầm nhìn không bị che khuất, tại Km 33 + 850m, Quốc lộ B Hà Giang - Tuyên Quang thuộc thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Mặt đường rải nhựa,

đường có dải sơn phân cách đứt quãng màu vàng chia hai phần đường. Hành lang phải đường hướng Hà Giang - Tuyên Quang là khu vực rãnh thoát nước, tiếp đến là khu vực tả luy dương, đồi cây. Hành lang trái đường tiếp giáp khu vực vườn cây cảnh của các hộ dân. Hai đầu đường không có biển báo hiệu giao thông đường bộ.

Căn cứ vào các dấu vết và phương tiện để lại trên hiện trường, xác định xe mô tô biển kiểm soát: 23AH - 028.06 tự đổ trên phần đường bên trái hướng Hà Giang - Tuyên Quang.

Lấy hướng Hà Giang - Tuyên Quang làm chuẩn, lấy mép đường nhựa bên trái định vị đo số liệu hiện trường. Lấy cột đầu tiên hộ lan mềm (*băng kim loại*) bên hành lang trái đường hướng Hà Giang - Tuyên Quang làm điểm cố định tiến hành đo đạc các vị trí.

- Vị trí số 1 vết cày xe mô tô biển kiểm soát 23AH - 028.06: Đo vết cày có chiều dài = 25,95m; đo từ điểm đầu vết cày ra mép đường nhựa chuẩn = 2,78m; đo từ điểm cuối vết cày vào mép đường nhựa chuẩn = 1,50m.

- Vị trí số 2 xe mô tô biển kiểm soát 23AH - 028.06: Đo từ trục bánh trước xe mô tô vào mép đường chuẩn = 1,90m; đo từ trục bánh sau xe mô tô vào mép đường chuẩn = 1,50m.

- Vị trí số 3 đám chất màu nâu đỏ (*nghi máu*), kích thước dài: 0,10m; rộng: 0,05m; đo từ tâm vết màu nâu đỏ đến trục bánh trước xe mô tô BKS: 23AH - 028.06 (*vị trí số 2*) về hướng Tuyên Quang = 0,75m; đo từ tâm đám chất màu nâu đỏ vào mép đường chuẩn = 1,90m; đo từ tâm đám chất màu nâu đỏ tới điểm cuối vết cày (*vị trí số 1*) = 1,70m.

- Vị trí số 4 đám chất màu nâu đỏ (*nghi máu*): Tại hành lang trái đường hướng Hà Giang - Tuyên Quang cách trục bánh sau xe mô tô biển kiểm soát: 23AH - 028.06 = 3,75m về hướng Hà Giang tiếp tục phát hiện 01 đám chất màu nâu đỏ (*nghi máu*), kích thước dài: 0,20m; rộng: 0,15m. Đo từ tâm đám chất màu nâu đỏ vào mép đường chuẩn = 1,45m; đo từ tâm đám chất màu nâu đỏ tới điểm đầu vết cày (*vị trí số 1*) = 21,90m.

- Vị trí số 5 điểm cố định: Đo từ điểm cố định tới điểm đầu vết cày (*vị trí số 1*) = 27,15m; đo từ điểm cố định đến trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát: 23AH - 028.06 (*vị trí số 2*) = 1,30m đo từ điểm cố định đến tâm đám chất màu nâu đỏ nghi máu (*vị trí số 3*) = 1,25m; đo từ điểm cố định đến tâm đám chất màu nâu đỏ nghi máu (*vị trí số 4*) = 5,45m.

Ngày 23/01/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B phối hợp với Trung tâm pháp y tỉnh H, các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm tử thi đối với Lìu Đức K đồng thời ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 52/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh H, giám định các dấu vết thương tích trên cơ thể và xác định nguyên nhân chết đối với tử thi Lìu Đức K.

Ngày 05/02/2025, Trung tâm pháp y tỉnh H kết luận giám định tử thi số: 01/KLGĐTT- TTPY: Nguyên nhân chết của tử thi Lìu Đức K: *Sốc chấn thương sọ não nặng; Dập não, phù não, chảy máu não, rách màng cứng, vỡ xương sọ vùng thái dương đỉnh trái phức tạp.*

Ngày 23/01/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành quyết định trưng cầu giám định số: 53/QĐ-ĐTTH trưng cầu V1 giám định độc chất, nồng độ cồn, các chất ma túy, HIV và các bệnh truyền nhiễm khác đối với mẫu máu thu

được trên tử thi Liu Đức K. Tại kết luận giám định số: 118/173/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 12/02/2025, V1 kết luận: *Trong mẫu máu của tử thi Liu Đức K tìm thấy Ethanol hàm lượng 46,61mg/100ml; không tìm thấy các chất độc khác.*

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành quyết định trưng cầu giám định số 54/QĐ-ĐTTH, trưng cầu V1 giám định gen trên chất màu nâu đỏ nghi là máu thu giữ tại vị trí số 3 và vị trí số 4 trên hiện trường. Kết luận giám định số 107/25/KLGĐADN-PYQG ngày 10/02/2025:

- *Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu ký hiệu A1, A2: Dương tính.*

- *Không thu được dữ liệu AND từ mẫu gửi giám định ký hiệu A1 (do mẫu đã phân hủy).*

- *Dữ liệu AND thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu A2 trùng khớp với AND của Liu Đức K trên tất cả các locus STR đã phân tích.*

- Ngày 05/02/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Hà Giang tiến hành yêu cầu định giá tài sản số: 108/YC-ĐTTH, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện B tiến hành định giá tài sản: các bộ phận bị hư hỏng xe mô tô biển kiểm soát: 23AH – 028.06, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WINNERRX, màu sơn: đen, vàng, số máy: KC34E1169461, số khung: RLHKC3710LY104218 (xe cũ đã qua sử dụng). Tại bản kết luận số 07/KL-HĐĐGTS ngày 12/02/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Các bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát: 23AH-028.06 có giá trị 6.680.000 đồng (sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 12/CT-VKSBQ ngày 13/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Ly Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/02/2025. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại Liu Đức K yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại các khoản chi phí với tổng số tiền là: 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) đồng. Hiện bị cáo N vẫn chưa bồi thường. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo nhất trí bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự, tuyên bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ly Văn N nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị HĐXX cần xem xét áp dụng một số tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo đó là trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: nhất trí về mức bồi thường dân sự theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại và đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Lìu Văn L1 nhất trí với cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát, xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng các khoản chi phí là 70.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ly Văn N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện B trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Ly Văn N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Tài liệu khám nghiệm hiện trường (bút lục số 33-43), tài liệu vật chứng (bút lục số 44-52), biên bản kiểm tra nồng độ cồn (bút lục số 27-28), Bản kết luận giám định tử thi (bút lục số 71-72) và các tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 00 giờ 05 phút ngày 23/01/2025, Ly Văn

N không có giấy phép lái xe theo quy định, sử dụng rượu khi điều khiển xe mô tô BKS: 23AH – 028.06 chở người ngồi phía sau Lìu Đ về thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Khi đến Km 33 + 850m, đường Q (hướng Hà Giang - Tuyên Quang) thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, do không làm chủ được phương tiện, khi vào cua trong điều kiện thời tiết mưa phùn, đường trơn dẫn đến xe mô tô do N điều khiển tự ngã khiến N và K đều bị ngã văng xuống đường. Hậu quả: Lìu Đức K và Ly Văn N bị thương tích được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện V cấp cứu, do thương tích nặng Lìu Đức K tử vong. Tại thời điểm gây tai nạn, nồng độ cồn đo được của N 0,453mg/l khí thở; xe mô tô BKS 23AH-028.06 bị hư hỏng có giá trị là 6.680.000đ (*sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*).

[4] Hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,453mg/l khí thở, do không làm chủ được phương tiện khi vào cua của Ly văn N đã vi phạm các quy định tại khoản 4 Điều 3; khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 và điểm d khoản 9 Điều 7; điểm b khoản 7 Điều 18 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe, cụ thể:

[5] Khoản 4 Điều 3; khoản 1, khoản 2 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định:

“ Điều 3. Nguyên tắc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ

4. Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và quy định khác của pháp luật có liên quan, có trách nhiệm giữ an toàn cho mình và cho người khác... ”.

[6] Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật; điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

2. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn ....”

[7] Điểm d khoản 9 Điều 7; điểm b khoản 7 Điều 18 Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định:

“ Điều 7. Xử phạt, trừ điểm giấy phép lái của người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy vi phạm quy tắc giao thông đường bộ

9. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

d) Điều khiển xe trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/100 mililit máu hoặc vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở;

[8] Điểm b khoản 7 Điều 18 quy định:

*"Điều 18. Xử phạt, trừ điểm giấy phép lái xe các hành vi vi phạm quy định về điều kiện của người điều khiển xe cơ giới*

*7. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với người điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xi-lanh trên 125 cm<sup>3</sup> trở lên hoặc có công suất động cơ điện trên 11 kW, xe mô tô ba bánh thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:*

*b) Không có giấy phép lái xe hoặc sử dụng giấy phép lái xe đã bị trừ hết điểm, giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy phép lái xe bị tẩy xóa, giấy phép lái xe không còn hiệu lực."*

[9] Hành vi của bị cáo Ly Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định như sau:

[10] Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

*"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người"*

*"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;*

*b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định..."*

[11] Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Ly Văn N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[12] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với 02 tính tiết định khung, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, trong quá trình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23AH-028.06 tham gia giao thông đường bộ, bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, trong hơi thở có nồng độ cồn, không làm chủ được phương tiện, khi vào cua gây tai nạn, hậu quả làm 01 người chết, gây cảnh đau thương mất mát lớn cho gia đình bị hại, hành vi của bị cáo đã gây hậu quả để lại không chỉ là mất một mạng người, mà kéo theo đó là cho cả một gia đình và gánh nặng cho xã hội. Do đó, hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm minh và cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mới có đủ sức răn đe, phòng ngừa chung và phục

vụ nhiệm vụ chính trị là kìm hãm tai nạn giao thông trên địa bàn huyện B cũng như trong tình hình cả nước đang ra sức ngăn chặn đẩy lùi tai nạn giao thông.

[13] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

[14] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[15] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý và là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt. Do đó HĐXX xem xét khi áp dụng mức hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[16] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo đang bị tạm giam: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Xét thấy, cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo Ly Văn N để bảo đảm việc thi hành án, thời hạn tạm giam đối với bị cáo là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[17] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo chưa khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu yêu cầu bị cáo phải bồi thường về thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm và tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 70.000.000<sup>d</sup> (*Bảy mươi triệu đồng*). Tại phiên tòa, bị cáo Ly Văn N hoàn toàn nhất trí bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là hợp pháp cần áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về phần bồi thường, sự thỏa thuận này là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[18] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tạm giữ các đồ vật gồm: 01 xe mô tô BKS: 23AH – 028.06, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn đen, vàng, số máy: KC34E1169461, số khung **RLHKC3710LY104218**, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 23 002931 mang tên Ly Văn N, sinh năm 2004, địa chỉ thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang, cấp ngày 27/11/224 (Bản phô tô sao y); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô – xe gắn máy số AA26/0472878 chủ xe Ly Văn N, cấp cho xe mô tô BKS: 23AH – 028.06, do Tổng Công ty CP B1 cấp ngày 12/12/2024, có thời hạn đến 10 giờ 11 ngày 12/12/2025; 01 thẻ khách hàng FE CREDIT của Ly Văn N khoản vay 20.800.000 (Hai mươi triệu, tám trăm nghìn đồng) (Bản phô tô). Xét thấy, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội và vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, HĐXX thấy rằng bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần trả lại toàn bộ vật chứng trên cho bị cáo.

[19] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 46, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 329, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ly Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Ly Văn N 04 (B) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14/02/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Ly Văn N để bảo đảm việc thi hành án, thời hạn tạm giam đối với bị cáo là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại phần bồi thường về thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm và tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại Lìu Đức K. Buộc bị cáo Ly Văn N phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Lìu Văn L1, sinh năm 1982 (bố đẻ của bị hại); nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Giang số tiền 70.000.000<sup>d</sup> (*Bảy mươi triệu đồng*), phương thức thanh toán làm một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Ly Văn N 01 xe mô tô BKS: 23AH – 028.06, nhãn hiệu HONDA, số loại WINNERX, màu sơn đen, vàng, số máy: KC34E1169461, số khung **RLHKC3710LY104218**, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 23 002931 mang tên Ly Văn N, sinh năm 2004, địa chỉ thôn N, xã N, huyện H, tỉnh Hà Giang, cấp ngày 27/11/224 (Bản phô tô sao y); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô – xe gắn máy số AA26/0472878 chủ xe Ly Văn N, cấp cho xe mô tô BKS: 23AH – 028.06, do Tổng Công ty CP B1 cấp ngày 12/12/2024, có thời hạn đến 10 giờ 11 ngày 12/12/2025; 01 thẻ khách hàng FE CREDIT của Ly Văn N khoản vay 20.800.000 (Hai mươi triệu, tám trăm nghìn đồng) (Bản phô tô);

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 19/5/2025).*

5. Về án phí: Bị cáo Ly Văn N được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*"Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HG;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Ngâm Đăng Vải;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Tuấn Vĩnh**

